

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *96* /NQ-HĐND

Đồng Xoài, ngày *14* tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
KHÓA V-KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Bình Phước về một số lĩnh vực trọng điểm, xây dựng và phát triển thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/7/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Đồng Xoài lần thứ V, nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của UBND thành phố; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-KTXH ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ban kinh tế-xã hội HĐND thành phố, Ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND thành phố thống nhất thông qua báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và đề ra kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong báo cáo, tờ trình của UBND thành phố, trong đó nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020.

Trong giai đoạn 5 năm 2016-2020 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức, thời tiết thất thường, giá nông sản giảm mạnh, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, đặc biệt là dịch Covid -19 đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh, đời sống nhân dân. Nhưng với tinh thần vượt khó, quyết tâm cao, UBND thành phố Đồng Xoài đã năng động, sáng tạo tập trung thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, của Tỉnh và Thành ủy, HĐND thành phố trên tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội,



quốc phòng-an ninh, trong đó chú trọng tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, giải phóng mặt bằng các dự án, nhất là các dự án kéo dài; chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân nên tình hình kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố đạt được những thành tựu quan trọng và khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Xoài khóa IV, nhiệm kỳ 2015-2020 và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố. Kết quả trong 18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra, hầu hết đều đạt và vượt kế hoạch, một số chỉ tiêu chưa đạt như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; chỉ tiêu dân số và y tế, cụ thể:

Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) đạt 93.065 tỷ đồng, tăng 4,8% so với kế hoạch, tăng 81% so với giai đoạn 2011-2015; Trong đó¹. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng². Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm 13,2-15,5%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng (tương đương 3.906 USD), đạt 99% kế hoạch, tăng 73% so với năm 2015. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 31.970 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách Nhà nước 5.186,4 tỷ đồng, trong đó thu phát sinh trên địa bàn 3.070,9 tỷ đồng, tăng 104% so với kế hoạch, tăng 196% so với giai đoạn 2011-2015. Tổng chi ngân sách 3.731,1 tỷ đồng, vượt 50,6% kế hoạch, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 875,2 tỷ đồng, tăng 133,4% so với kế hoạch, tăng 125,5% so với giai đoạn 2011-2015. Năm 2018, xã Tiến Thành được công nhận lên phường, Đồng Xoài được công nhận thành phố và năm 2019 được công nhận hoàn thành nông thôn mới theo Quyết định số 1548/QĐ-TTg ngày 08/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ....

Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số hạn chế yếu kém, đó là:

- Về kinh tế:

+ Quy mô sản xuất ngành nông nghiệp còn nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng chưa cao, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường; ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân. Thương mại - dịch vụ phát triển nhưng hạ tầng thương mại chưa đáp ứng yêu cầu của đô thị trung tâm tỉnh lỵ.

+ Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm còn thấp, không ổn định, nhất là thu sử dụng đất; chưa khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn, chưa cân đối được chi thường xuyên.

+ Công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng tuy đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, tỷ lệ quy hoạch

¹ Thương mại-dịch vụ đạt 36.773 tỷ đồng, tăng 2,5% so với kế hoạch, tăng 85% so với giai đoạn 2011-2015; công nghiệp-xây dựng đạt 51.087 tỷ đồng, tăng 6,8% so với kế hoạch, tăng 85,5% so với giai đoạn 2011-2015; nông nghiệp đạt 5.206 tỷ đồng, tăng 1,7% so với kế hoạch, tăng 29% so với giai đoạn 2011-2015.

² Tỷ trọng thương mại-dịch vụ 53,22%; công nghiệp-xây dựng 41,42%; nông nghiệp 5,36%.

phân khu, quy hoạch chi tiết đạt thấp; hệ thống giao thông đô thị chưa tạo được sự liên kết giữa các phân khu, các trục giao thông chính (QL14, ĐT741); các dự án trọng điểm, tạo điểm nhấn cho phát triển đô thị tiến độ chậm. Công tác quản lý xây dựng, trật tự đô thị còn hạn chế, tình trạng xây dựng không phép, sai phép trong các khu quy hoạch xảy ra nhưng chưa được xử lý nghiêm. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án từ các năm trước chuyển sang còn khó khăn, vướng mắc.

+ Việc đo vẽ, hoàn thiện bản đồ địa chính tiến độ chậm, cơ sở dữ liệu đất đai chưa hoàn chỉnh; tình trạng tách thửa, phân lô tự phát, không theo quy hoạch trong giai đoạn đầu nhiệm kỳ chưa được quản lý, kiểm soát chặt chẽ.

- *Về văn hóa xã hội:*

+ Các thiết chế văn hóa xã hội chưa đáp ứng yêu cầu, các công trình công cộng, khu vui chơi, giải trí, tập luyện thể thao, rèn luyện sức khỏe nhân dân còn thiếu, chưa khai thác sử dụng hết công năng các nhà văn hóa. Việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường của một bộ phận nhân dân chưa tốt.

+ Số trường học mầm non, nhà trẻ chưa đáp ứng được nhu cầu; tỷ lệ giáo viên/lớp (cấp tiểu học, mầm non) chưa đảm bảo theo quy định. Một số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, do tăng mạnh về sĩ số học sinh và thiếu giáo viên nên khó đảm bảo giữ vững tiêu chí trường chuẩn. Công tác xã hội hóa đầu tư vào giáo dục còn hạn chế.

+ Chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu của người dân. Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân do thành phố quản lý còn thấp. Chưa thu hút Bác sỹ có trình độ chuyên môn cao về địa phương; số bác sỹ xin nghỉ việc có chiều hướng gia tăng.

- *Về an ninh trật tự:* Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội đã được tập trung trấn áp nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là tội trộm cắp, tệ nạn ma túy...chưa xây dựng được nhiều mô hình phòng, chống tội phạm có tính bền vững và hoạt động hiệu quả. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân có nhiều tiến bộ, song đơn thư tồn quá hạn luật định vẫn còn; các vụ việc khiếu kiện phức tạp, tồn đọng, kéo dài liên quan đến đất đai còn nhiều.

II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025:

1. Mục tiêu tổng quát:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Xoài khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025, trong đó: Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của thành phố, huy động có hiệu quả các nguồn lực, đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Phấn đấu đến cuối giai đoạn 2021-2025 thành

phố Đồng Xoài đạt tiêu chí đô thị loại II, xã Tiên Hưng được nâng cấp lên phường, xã Tân Thành đạt 70% tiêu chí của phường.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu (chi tiết theo biểu số 01):

* Về kinh tế:

- (1) Tổng giá trị sản xuất toàn xã hội 193.018 tỷ đồng³:
- (2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm từ 15% đến 15,2%.
- (3) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 133 triệu đồng/người/năm, tương đương 5.770 USD (phần đầu đạt 200 triệu đồng/người/năm).
- (4) Cơ cấu kinh tế: thương mại- dịch vụ 54,6%, công nghiệp - xây dựng 41,2%, nông nghiệp 4,2%; Phát triển mới 300 doanh nghiệp; 10 hợp tác xã hoạt động hiệu quả.
- (5) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025: 56.862 tỷ đồng.
- (6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa giai đoạn 2021-2025: 64.787 tỷ đồng.
- (7) Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (theo giá so sánh): 39.596 tỷ đồng.
- (8) Tổng thu ngân sách nhà nước phần đầu đạt 5.399 tỷ đồng, trong đó thu phát sinh trên địa bàn 4.695 tỷ đồng, tăng hàng năm tối thiểu từ 12% đến 15%.
- (9) Tổng chi ngân sách nhà nước 4.539 tỷ đồng, trong đó chi xây dựng cơ bản 1.530 tỷ đồng; thành phố tự đảm bảo cân đối chi thường xuyên.

* Về văn hoá – xã hội:

- (10) Phần đầu đầu tư xây dựng mỗi xã, phường có từ 3 đến 5 công viên; Đất cây xanh đô thị đạt 8m²/người.
- (11) Duy trì và mỗi năm tăng thêm từ 01 - 02 trường công lập đạt chuẩn quốc gia; phần đầu đến năm 2025 có 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia và tiếp cận thiết chế trường học thông minh, có lớp học song ngữ, có 01 trường đạt chuẩn quốc tế.
- (12) Có 01 đề tài nghiên cứu khoa học hoặc đề án sau nghiệm thu được đưa vào ứng dụng hiệu quả.
- (13) Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 30,1 bác sỹ; tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 150 giường bệnh (tuyển thành phố quản lý: 2,2 bác sỹ/vạn dân và 07 giường bệnh/vạn dân); ứng dụng công nghệ vào khám chữa bệnh trực tuyến; 8/8 phường-xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Sắp xếp lại các Trạm Y tế phường (xã) hoạt động hiệu quả.
- (14) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 2%; tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng 99,5%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi duy trì ở mức dưới 8,9%; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2025 đạt 98%.
- (15) Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 95%; tỷ lệ khu phố, ấp được công nhận danh hiệu “khu phố, ấp văn hóa” đạt

³ Trong đó: Ngành Thương mại - Dịch vụ: 77.256 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 14,76%; công nghiệp - xây dựng: 108.896 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 16,3%; nông nghiệp: 6.866 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 7,4%.

90%; tỷ lệ cơ quan đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 99,5%; 100% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố đạt nếp sống văn minh cá nhân.

(16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 80%; giới thiệu, giải quyết việc làm cho 15.000 lao động; tỷ lệ thất nghiệp ở các phường 3%; tỷ lệ sử dụng lao động nông thôn đạt 98%; có giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao mức sống người dân, không để phát sinh hộ nghèo khi chuẩn nghèo đa chiều được nâng lên.

(17) Cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 90%; tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99,92%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 95%; đảm bảo ít nhất 70% các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở y tế, nhà hàng, khách sạn được đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của thành phố.

** Các chỉ tiêu khác (cải cách hành chính, quốc phòng-an ninh)*

(18) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở các lĩnh vực đạt 98% trở lên; cơ bản hoàn thành việc số hóa trên các lĩnh vực cần thiết trọng yếu, đưa thành phố trở thành đô thị thông minh toàn diện. Mọi giao dịch chính quyền và nhân dân, doanh nghiệp đều thực hiện trên môi trường điện tử..

(19) Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao; tỷ lệ đảng viên chính thức cử tuyển nhập ngũ đạt 1%; kiểm chế gia tăng tội phạm hình sự, không để xảy ra tội phạm có tính chất xã hội đen.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1. Lập và quản lý quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, xây dựng thành phố đạt tiêu chí đô thị loại II, xã Tiến Hưng đủ điều kiện nâng cấp lên phường, xã Tân Thành đạt 70% tiêu chí của phường về cơ sở hạ tầng.

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đồng Xoài, tập trung nguồn lực ngân sách và xã hội hóa phủ kín quy hoạch phân khu thành phố, quy hoạch chi tiết đạt 50% quy hoạch phân khu được phê duyệt. Gắn quy hoạch đô thị với thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030. Công khai quy hoạch và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiến trúc đô thị. Tiếp tục mở rộng không gian đô thị, kết nối đồng bộ giữa hệ thống đô thị trung tâm với hệ thống đô thị mới phường Tiến Thành, xã Tiến Hưng⁴. Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính thành phố phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, không để tình trạng phân lô bán nền tự phát, phá vỡ quy hoạch. Từng bước thực hiện quản trị đô thị hiện đại, quản lý tích hợp phù hợp với sự phát triển của đô thị thông minh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 16/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng đề án nâng cấp đô thị loại II, chương trình phát triển đô thị để có định hướng, chủ động phối hợp khai thác tiềm năng, thu hút đầu tư, nhất là đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị, phấn đấu đến năm 2025, thành phố

⁴ Như dự án khu Du lịch Hồ Suối Cam giai đoạn II, Khu đô thị Cát Tường Phú Hưng

đạt tiêu chí đô thị loại II, xã Tiên Hưng đủ điều kiện nâng cấp lên phường, xã Tân Thành đạt 70% tiêu chí của phường về cơ sở hạ tầng.

Trên cơ sở danh mục các dự án thu hút đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt, phối hợp kêu gọi, thu hút đầu tư bằng các hình thức: xã hội hóa, đối tác công tư (PPP), đấu giá quyền SDD, đấu thầu dự án có sử dụng đất... để thu hút nguồn vốn

3.2. Kinh tế:

Thương mại - dịch vụ: khai thác, huy động có hiệu quả các nguồn lực phát triển thành phố với nhiều dịch vụ tiện ích; phát triển kinh tế đêm với các tuyến phố chuyên kinh doanh, hội chợ, mô hình ẩm thực, chợ đêm thành điểm nhấn trong phát triển kinh tế-văn hoá của thành phố. Thu hút đầu tư hạ tầng các trung tâm thương mại, phát triển dịch vụ nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, đại lý thương mại, hệ thống bán lẻ và cửa hàng tiện dụng; tập trung thực hiện các dự án khu đô thị kết hợp nghỉ dưỡng hồ Suối Cam, Khu Đô thị mới - Công viên trung tâm... Nâng cấp và cải tạo chợ Đồng Xoài, gắn với thực hiện Đề án thiết kế đô thị khu vực xung quanh chợ; kêu gọi xã hội hóa xây dựng chợ đầu mối.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng: hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai và cơ hội kinh doanh, tham gia hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại; quy hoạch các cụm công nghiệp, thu hút đầu tư vào các cụm, khu công nghiệp, gắn với bảo vệ môi trường; quảng bá tiềm năng thế mạnh, sản phẩm, kết nối, mời gọi các nhà đầu tư tiềm năng đầu tư các dự án, thu hút đầu tư lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phối hợp hoàn thiện hồ sơ để sớm khởi công, đưa vào sử dụng 3 cụm công nghiệp Tiên Hưng, Tiên Hưng 1 và Tân Thành; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản phẩm có thế mạnh của địa phương.

Nông nghiệp đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao: ứng dụng KH-KT, công nghệ, nhất là lai tạo các loại giống mới, có năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, gắn với nâng cao khả năng cạnh tranh và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Tập trung hướng dẫn người dân tham gia có hiệu quả vào các chuỗi liên kết sản xuất sạch, hữu cơ... Quy hoạch và đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, hướng tới hình thành các cụm, ngành hậu cần nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao. Duy trì hoạt động các hợp tác xã hiện có, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, trang trại.

Tài chính: khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn, phấn đấu thu ngân sách phát sinh năm sau cao hơn năm trước tối thiểu từ 12% đến 15%. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội, tạo nguồn vốn cho quy hoạch, phát triển đô thị. Kiến nghị tỉnh điều chỉnh phân cấp nguồn thu ngân sách trên địa bàn, tạo điều kiện để thành phố tự cân đối chi thường xuyên.

Tài nguyên- Môi trường: Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, môi trường; tăng cường công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng

đất. Thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất công. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi gây ô nhiễm môi trường; di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, có nguy cơ cháy nổ ra khỏi khu dân cư, khu vực nội thị.

Khoa học- công nghệ: thực hiện đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; xây dựng quy trình phục vụ dịch vụ công, nâng cao năng lực quản lý, cập nhật và nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử thành phố. Từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số, mở rộng các dịch vụ trực tiếp, ưu tiên cho giám sát đảm bảo an ninh trật tự, điều hành thành phố thông minh.

Thu hút, đào tạo nguồn nhân lực: xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình trọng tâm về nguồn nhân lực, gắn đào tạo với nhu cầu của các Doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy hoạch vị trí công tác, nhất là những vị trí yêu cầu chuyên môn cao; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho lao động, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn.

3.3. Văn hóa - xã hội:

Thực hiện chương trình hành động của Thành ủy về “Xây dựng đô thị kỷ cương, văn minh - công dân gương mẫu, tự giác” gắn với đa dạng hóa các phong trào xây dựng đời sống văn hóa. Quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở; nâng cao hiệu quả sử dụng của các nhà văn hóa khu phố, ấp; quy hoạch, đầu tư xây dựng các công viên; khuyến khích xã hội hóa xây dựng các khu vui chơi, tập luyện thể thao, nhân rộng mô hình nhà văn hóa khu dân cư kiểu mẫu, phát triển các phong trào văn hóa, thể thao quần chúng từ cơ sở.

Giáo dục – Đào tạo. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, có giải pháp phù hợp đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy trên lớp theo quy định, giảm tải số học sinh/lớp. Phấn đấu đến năm 2025 thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; duy trì số trường đã được công nhận đạt chuẩn và mỗi năm tăng thêm từ 1 đến 2 trường công lập đạt chuẩn quốc gia. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, dạy học song ngữ gắn với xây dựng mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các hoạt động khuyến học, khuyến tài. Kêu gọi đầu tư xây dựng trường học đa cấp.

Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe nhân dân, phục vụ công tác quản lý y tế thông minh thông qua hồ sơ điện tử; thí điểm thực hiện “Mô hình Bác sĩ gia đình”. Chủ động kiểm soát dịch bệnh, thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid -19. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Chính sách đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực chăm lo, nâng cao đời sống các tầng lớp nhân dân; hỗ trợ, giúp đỡ các hộ cận nghèo, hộ khó khăn thoát nghèo bền vững, không để phát sinh hộ nghèo khi Chính phủ ban hành chuẩn nghèo đa chiều mới. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giải quyết việc làm, đào tạo nghề, bảo vệ giáo dục trẻ em gắn với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

Về công tác dân tộc, tôn giáo: Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc và người có uy tín. Thực hiện các chính sách về dân tộc, tôn giáo, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững an ninh trật tự vùng đồng bào có đạo, đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào an tâm sản xuất, nâng cao mức sống.

3.4. Quốc phòng – An ninh và nội chính.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp trên về công tác quân sự, quốc phòng địa phương, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm; nâng cao chất lượng, trình độ huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang thành phố cũng như năng lực xử lý thông tin, chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn âm mưu của các thế lực thù địch. Củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, từng bước đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Thực hiện nghiêm quy định về người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tiếp công dân, giải quyết đơn thư, kiến nghị của công dân; chủ động giải quyết kịp thời theo thẩm quyền quy định các vụ việc phức tạp, hạn chế phát sinh đơn thư vượt cấp, tồn đọng kéo dài.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và chủ tịch UBND các phường, xã; thực hiện nghiêm việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 2. Giao UBND thành phố tổ chức thực hiện. Giao Thường trực HĐND, hai Ban HĐND thành phố và đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Đồng Xoài khóa V, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.. *Am*

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Thành ủy, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các đơn vị, phòng-ban thành phố;
- HĐND, UBND các xã-phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- LĐVP, CV: KT, HĐND;
- Lưu: VT- *160*



Bùi Thị Minh Thúy



KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ NHIỆM KỲ 2021 -2025

(kèm theo Nghị quyết số: 96 /NQ-HĐND ngày 14 /7/2021 của HĐND thành phố Đồng Xoài)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện GD 2016-2020	Kế hoạch GD 2021 - 2025	Trong đó kế hoạch từng năm				
					Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	2	3	4	5=6+7+8+9+10	6	7	8	9	10
A CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ									
1	Tổng giá trị sản xuất theo giá cố định năm 2010	Tỷ đồng	93.065,4	193.018	28.381	32.756	37.768	43.639	50.474
	<i>Trong đó:</i>								
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	5.205,90	6.865	1.180	1.237	1.348	1.470	1.631
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	51.086,79	108.897	15.740	18.384	21.289	24.738	28.745
	- Thương mại -Dịch vụ	Tỷ đồng	36.772,66	77.256	11.461	13.135	15.131	17.431	20.098
2	Tổng giá trị gia tăng theo giá cố định năm 2010		39.965,7	81.024	12.005	13.806	15.886	18.283	21.043
	<i>Trong đó:</i>								
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	2.513,96	3.685	605,1	663	733	801	883
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	16.177,32	33.285	4.901,6	5.664	6.529	7.520	8.669
	- Thương mại -Dịch vụ	Tỷ đồng	21.274,43	44.053	6.498,3	7.479	8.624	9.962	11.490
3	Tốc độ tăng trưởng	%	13,2-15,2	15-15,2	15,05	15,01	15,1	15,09	15,09
4	Cơ cấu kinh tế	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
	<i>Trong đó:</i>								
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	5,36	4,20	5,04	4,80	4,62	4,38	4,20
	- Công nghiệp và xây dựng	%	41,42	41,20	40,83	41,03	41,10	41,13	41,20
	- Thương mại -Dịch vụ	%	53,22	54,60	54,13	54,17	54,28	54,49	54,60
5	Tổng giá trị sản xuất theo giá hiện hành		97.336,8	207.080	29.800	34.722	40.412	47.130	55.017
	<i>Trong đó:</i>								
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	5.441,59	7.357	1.239	1.311	1.442	1.588	1.778
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	53.431,67	116.843	16.527	19.487	22.780	26.717	31.332
	- Thương mại -Dịch vụ	Tỷ đồng	38.463,58	82.880	12.034	13.924	16.190	18.825	21.907
6	Tổng giá trị gia tăng theo giá hiện hành	Tỷ đồng	40.670,3	86.920,8	12.605,3	14.634,8	16.998,6	19.745,8	22.936,4
6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	90,00	133,00	99,2	107,0	115,00	124,20	133,00
7	Tổng mức bán lẻ hàng hóa (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	31.032	64.787	9.498	10.999	12.715	14.673	16.903
8	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp -TTCN (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	19.092	39.596	5.742	6.675	7.743	8.990	10.446
9	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	5.186,4	5.399	899,00	997	1081	1169	1253
	Thu nội địa	Tỷ đồng	3.070,9	4.695	707,00	851	944	1046	1147
	Tỷ trọng thu nội địa trên tổng thu NSNN	%	59,2	87,0	78,6	85,4	87,3	89,5	91,5

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện GD 2016-2020	Kế hoạch GD 2021 - 2025	Trong đó kế hoạch từng năm				
					Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	2	3	4	5=6+7+8+9+10	6	7	8	9	10
10	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	3.731,1	4.539	956	822,00	868,00	919,00	974,00
	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	2.328,8	3.009	571	536	582	633	687
	<i>Tỷ trọng chi thường xuyên so với tổng chi</i>	%	62,4	66,3	59,8	65,2	67,1	68,9	70,5
	Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	875,2	1.530	385	286	286	286	287
	<i>Tỷ trọng chi đầu tư phát triển so với tổng chi</i>	%	23,5	33,7	40,2	34,8	32,9	31,1	29,5
11	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	99,3	99,92	99,4	99,6	99,73	99,85	99,92
12	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,85	99,94	99,86	99,88	99,90	99,92	99,94
	Dân số								
B	CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI								
1	Dân số trung bình	người	111.072	120.000	112.081	114.323	115.924	118.242	119.424
2	Tỷ lệ tăng dân số	%	2,00	<2%					
3	Tỷ lệ giảm sinh hàng năm	‰	13,51	Duy trì					
4	Giáo dục - Đào tạo								
4.1	<i>Số trẻ em được huy động ra lớp (bậc tiểu học)</i>	%	<i>100,0</i>	<i>100,0</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
4.2	<i>Số phòng học và phòng chức năng xây dựng mới</i>	Phòng	<i>460</i>	<i>320</i>	<i>60</i>	<i>60</i>	<i>50</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
4.3	<i>Tỷ lệ phường-xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc (MN, TH, THCS)</i>	%	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
4.4	<i>Số trường được công nhận chuẩn</i>	trường	<i>8</i>	<i>>5</i>	<i>2</i>	<i>Từ 1-2</i>	<i>Từ 1-2</i>	<i>Từ 1-2</i>	<i>Từ 1-2</i>
5	Y tế								
5.1	<i>Số bác sỹ thuộc thành phố quản lý</i>	BS	<i>30,1</i>	<i>30,1</i>	<i>30,1</i>	<i>30,1</i>	<i>30,1</i>	<i>30,1</i>	<i>30,1</i>
5.2	<i>Số bác sỹ/ vạn dân (thuộc thị xã quản lý)</i>	BS	<i>2,3</i>	<i>2,2</i>	<i>2,3</i>	<i>2,2</i>	<i>2,3</i>	<i>2,2</i>	<i>2,2</i>
5.3	<i>Số giường bệnh/vạn dân (do thành phố quản lý)</i>	Giường	<i>150</i>	<i>Duy trì</i>					
d	<i>Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)</i>	%	<i>8,9</i>	<i><11</i>	<i>10,5</i>	<i>10</i>	<i>9,13</i>	<i>9</i>	<i>8,9</i>
5.4	<i>Tỷ lệ bác sỹ ở phường - xã</i>	%	<i>37,5</i>	<i>Duy trì</i>					
5.5	<i>Số phường - xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia</i>	%	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
5.6	<i>Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế</i>	%	<i>95</i>	<i>98</i>	<i>95</i>	<i>96</i>	<i>97</i>	<i>97,5</i>	<i>98</i>
6	Chỉ tiêu về xã hội								
a	Số hộ thoát nghèo	hộ	319,0						-
b	Số hộ nghèo còn lại	hộ	-						-
6.1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,69	0,2	0,16	0,28	0,62	0,17	
6.1	Số lao động được GTVL	Người	21.227	15.000	2.500	2.700	3.000	3.300	3.500
6.2	Số lao động được đào tạo nghề	Người	9.067	6.000	1.000	1.100	1.200	1.300	1.400
6.3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65	80	65	70	72	75	80